| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÒA VANG**<br>**TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **19**/2019/QĐST-DS | *Hòa Vang, ngày 02 tháng 12 năm 2019* |

# Q ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải Q toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## Q ĐỊNH:

**I.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*NgU đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; đại chỉ: Số 45 D, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn Q – ChU viên thu hồi nợ (Theo văn bản ủy quyền số 48/2016/UQ-HĐQT ngày 02/11/2016 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ và văn bản ủy quyền số 49/GUQ-OCB.19 ngày 08/8/2019 của bà Lê Thị B – Giám đốc Trung tâm kinh doanh).

*Bị đơn:*

1. Ông Trần Đức Tuấn K, sinh năm: 1977
2. Bà Lưu Thị Hồng Y, sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1996
2. Chị Trần Thị Mỹ U, sinh năm: 2005. Người đại diện hợp pháp ông Trần Đức Tuấn K và bà Lưu Thị Hồng Y.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng

**II.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Ông Trần Đức Tuấn K, bà Lưu Thị Hồng Y đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là 247.237.202đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn hai tăm lẽ hai đồng); trong đó: 245.821.000 đồng tiền nợ gốc và 1.416.202 đồng tiền lãi, tiền nợ lãi

tính đến ngày 22/11/2019 phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 0313/2016/HĐTD-CN ngày 19/10/2016.

2. Phương thức trả nợ: Ông Trần Đức Tuấn K, bà Lưu Thị Hồng Y trả dứt điểm số nợ gốc và lãi 247.237.202đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn hai tăm lẽ hai đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ vào ngày 15/01/2020.

Trường hợp ông Trần Đức Tuấn K, bà Lưu Thị Hồng Y không thanh toán được nợ theo cam kết, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là thửa đất số 60, tờ bản đồ số B2-26 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 530041 được Sở Tài ngU và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/01/2013, đứng tên ông Trần Đức Tuấn K và bà Lưu Thị Hồng Y; địa chỉ: Lô 60, phân khu B2.26 khu tái định cư số 6 thuộc vệt khai thác quỹ đất dọc tuY đường ĐT 602, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng thế chấp số 0313/2016/BĐ ngày 19/10/2016 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi ông Trần Đức Tuấn K, bà Lưu Thị Hồng Y trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0313/2016/HĐTD-CN ngày 19/10/2016.

3. Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.400.000 đồng, ông Trần Đức Tuấn K và bà Lưu Thị Hồng Y chịu. Ngân hàng đã nộp và chi xong, ông K, bà Y có nghĩa vụ trả lại cho ngân hàng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng 600.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định Tòa án đã thu.

4. Án phí dân sự sơ thẩm 6.180.930 đồng, ông Trần Đức Tuấn K và bà Lưu Thị Hồng Y chịu.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 6.938.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0002510 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

**III.** Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Q định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế Anh**